

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIỆT XUÂN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HK 1

Khối 7

NĂM HỌC 2023-2024

Tên HS:.....

Lớp:.....

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIỆT XUÂN

TỔ: TIN – CÔNG NGHỆ

ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA GIỮA KỲ I – NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: CÔNG NGHỆ 7

I. ĐẠI CƯƠNG

- Trình bày được vai trò, triển vọng của trồng trọt ở Việt Nam
- Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt.
- Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt
- Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam.
- Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam
- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.
- Nêu được các bước trong quy trình trồng trọt
- Trình bày được mục đích, yêu cầu kĩ thuật của các bước trong quy trình trồng trọt.
- Thực hiện được một số công việc trong qui trình trồng và chăm sóc một loại cây trồng phổ biến.

II. CÂU HỎI GỢI Ý

Câu 1. Trồng trọt có vai trò nào sau đây?

- A. Cung cấp lương thực cho con người.
- B. Cung cấp nguyên liệu sản xuất muối
- C. Cung cấp trứng, sữa cho con người
- D. Cung cấp thịt cho xuất khẩu.

Câu 2. Đây là sản phẩm của trồng trọt?

- A. Tôm, cua, cá
- B. Lúa, ngô, khoai
- C. Mía, thịt, trứng
- D. Lúa, cá, cua.

Câu 3. Triển vọng của trồng trọt ở Việt Nam?

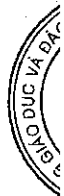
- A. Phát triển đa dạng các vùng trồng trọt
- B. Cung cấp các sản phẩm hữu cơ có giá trị
- C. Phát triển theo định hướng công nghiệp hoá, tự động hoá
- D. Cung cấp nhiều sản phẩm an toàn.

Câu 4. Trồng trọt theo tiêu chuẩn VietGap giúp trồng trọt phát triển như thế nào?

- A. Nâng cao chất lượng sản phẩm (sạch, ngon, nhiều chất dinh dưỡng...)
- B. Áp dụng máy móc vào trong trồng trọt giúp nâng cao năng suất sản phẩm.
- C. Thúc đẩy phát triển hiệu quả và bền vững nông nghiệp.
- D. Tăng năng suất cây trồng và chất lượng sản phẩm nông sản.

Câu 5. Công việc của nhà trồng trọt là:

- A. Thực hiện các hoạt động trồng và thu hoạch lúa
- B. Nghiên cứu về cách phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng
- C. Nghiên cứu về mô tế bào thực vật để tạo ra giống cây trồng
- D. Nghiên cứu về giống cây trồng, kĩ thuật trồng, chăm sóc cây trồng





Câu 6. Nghiên cứu bệnh hại cây trồng thuộc nghề nào?

- A. Nhà trồng trọt
- B. Nhà nuôi cấy mô
- C. Nhà bệnh học thực vật
- D. Kỹ thuật viên lâm nghiệp

Câu 7. Quản lí khai thác rừng thuộc nghề nào?

- A. Nhà trồng trọt
- B. Nhà nuôi cấy mô
- C. Nhà bệnh học thực vật
- D. Kỹ thuật viên lâm nghiệp

Câu 8. Bạn Lan là người thích mày mò, khám phá, thường xuyên ra vườn để nghiên cứu đời sống các loài côn trùng. Theo em, bạn Lan phù hợp với nghề nào sau đây?

- A. Nhà nuôi cấy mô
- B. Nhà trồng trọt
- C. Nhà bệnh học thực vật
- D. Kỹ thuật viên

Câu 9. Để làm được công việc nhà nuôi cấy mô người lao động cần có những kiến thức nào?

- A. Bảo vệ cây trồng, phòng trừ sâu bệnh
- B. Điều kiện nuôi cấy mô tế bào phù hợp với giống.
- C. Giống cây trồng, kỹ thuật canh tác
- D. Quản lí, khai thác và bảo vệ cây trồng.

Câu 10. Bạn An là người thích mày mò, khám phá, thường xuyên vào phòng thực hành để nghiên cứu tìm ra các giống cây trồng mới. Theo em, bạn An phù hợp với nghề nào sau đây?

- A. Nhà nuôi cấy mô
- B. Nhà trồng trọt
- C. Nhà bệnh học thực vật
- D. Kỹ thuật viên

Câu 11. Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây ăn quả?

- A. Nhãn, xoài, cam.
- B. Mướp, cải bắp, cà chua.
- C. Khoai lang, bí ngô, cà rốt.
- D. Bông, cao su, cà phê

Câu 12. Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây rau?

- A. Cà phê, lúa, ngô.
- B. Xu hào, cải bắp, cà chua.
- C. Khoai lang, khoai tây, mía.
- D. Bông, cao su, cà phê.

Câu 13. Cây xoài thuộc nhóm cây trồng nào sau đây?

- A. Nhóm cây lấy củ
- B. Nhóm cây công nghiệp
- C. Nhóm cây ăn quả
- D. Nhóm cây hoa và cảnh

Câu 14. Cây trồng nào sau đây thuộc nhóm cây lương thực:

- A. Cây lúa
- B. Cây cà rốt
- C. Cây xoài
- D. Cây mồng tơi

Câu 15: Phương thức canh tác luân phiên các loại cây trồng khác nhau trên một là phương thức canh tác:

- A. Xen canh
- B. Độc canh
- C. Luân canh
- D. Tăng vụ

Câu 16. Trên cùng một diện tích trồng xen hai hay nhiều loại cây khác nhau thì gọi là hình thức canh tác gì?

- A. Độc canh
- B. Xen canh
- C. Luân canh
- D. Tăng vụ

Câu 17. Có mấy phương thức trồng trọt phổ biến?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 18. Tác hại của phương thức độc canh

A. Giảm độ phì nhiêu của đất, giảm sự lây lan sâu bệnh

B. Tăng sự lây lan sâu bệnh, tăng độ phì nhiêu của đất

C. Giảm độ phì nhiêu của đất, tăng sự lây lan sâu bệnh

D. Tận dụng diện tích đất, chất dinh dưỡng và ánh sáng.

Câu 19. Trồng trọt theo hướng ứng dụng công nghệ cao là?

A. Cây lúa bằng tay

C. Tưới nước bằng tay

B. Phun thuốc bằng thiết bị bay

D. Sử dụng giống cũ để trồng

Câu 20. Một trong các đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao là

A. Ứng dụng các thiết bị và các quy trình quản lý tự động hóa

B. Sử dụng phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật thường xuyên

C. Cần nhiều công chăm sóc

D. Áp dụng nhiều phương thức canh tác thủ công

Câu 21. Trồng trọt công nghệ cao ứng dụng các qui trình?

A. Canh tác hữu cơ, tiên tiến.

C. Canh tác công nghệ hoá học

B. Canh tác tiên tiến, vô cơ

D. Canh tác vô cơ, tiên tiến, hiện đại

Câu 22. Qui trình trồng trọt gồm mấy bước

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 23. Bước 2 trong qui trình trồng trọt là

A. Chuẩn bị đất trồng

C. Chuẩn bị giống cây trồng

B. Gieo hạt

D. Chăm sóc cây

Câu 24. Bước 4 trong qui trình trồng trọt là

A. Chuẩn bị giống cây trồng

C. Trồng cây

B. Làm đất

D. Chăm sóc cây.

Câu 25. Trong quá trình chăm sóc, để đảm bảo mật độ, khoảng cách giữa các cây trồng ta cần thực hiện công việc nào?

A. Tưới, tiêu nước

C. Tia, dặm cây

B. Bón phân

D. Làm cỏ, vun xới

Câu 26. Phương thức gieo trồng phổ biến ở nước ta là gì ?

A. Gieo bằng hạt, trồng bằng cây con.

C. Trồng bằng đoạn thân, lá

B. Trồng bằng củ, gieo bằng hạt.

D. Trồng bằng rễ, bằng thân

Câu 27. Mục đích của gieo trồng đúng thời vụ là

A. Hạt giống nảy mầm tốt

C. Cây lớn nhanh

B. Tạo điều kiện cho cây sinh trưởng tốt

D. Chi phí thấp

Câu 28. Chuẩn bị đất như thế nào là đạt yêu cầu dinh dưỡng

A. Đất có đầy đủ và cân đối các chất dinh dưỡng.

B. Đất tơi xốp, đủ độ ẩm

C. Đất không chứa các chất độc hại cho cây.

D. Đất đủ độ ẩm, đủ dinh dưỡng

H
I
S
T
O
R
Y
I
I

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I - MÔN GDCD 7 *Th*
Năm học 2023 – 2024

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương

Bài 2: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ

Bài 3: Học tập tích cực, tự giác.

B. MỘT SỐ CÂU HỎI THAM KHẢO

I. Kiến thức

Câu 1. Truyền thống quê hương là gì? Mỗi công dân có trách nhiệm gì đối với truyền thống quê hương mình?

a. Truyền thống quê hương là gì ? Là những giá trị vật chất, tinh thần mà người dân ở một vùng đất cụ thể tạo ra và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

b. Trách nhiệm của công dân. Nêu việc làm của em

- Tìm hiểu, bảo vệ và phát huy các giá trị tốt đẹp của truyền thống quê hương.

- Quảng bá, giới thiệu với bạn bè và mọi người.

- Lên án, phê phán những việc làm tổn hại tới truyền thống quê hương.

Câu 2. Quan tâm, cảm thông, chia sẻ là gì? Nêu việc làm của em

a. Quan tâm: Là thường xuyên chú ý đến người khác.

b. Cảm thông: Là đặt mình vào vị trí của người khác để nhận biết và hiểu được cảm xúc của họ.

c. Chia sẻ: Là sự giúp đỡ người khác theo khả năng của mình khi họ gặp khó khăn, hoạn nạn.

Câu 3. Cách rèn luyện biết quan tâm, cảm thông, chia sẻ

- Biết quan sát, lắng nghe người khác.

- Đặt mình vào vị trí người khác để hiểu họ và tìm cách giúp đỡ.

- Khích lệ, động viên bạn bè cùng tham gia.

- Góp ý, phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát từ người khác.

Câu 4. Thế nào là học tập tích cực, tự giác? Việc làm nào của em là tích cực tự giác trong học tập?

- Là chủ động thực hiện đầy đủ và có hiệu quả nhiệm vụ học tập được đưa ra.

- Thể hiện sự quyết tâm khi thực hiện.

Câu 5. Học sinh học tập tích cực, tự giác để làm gì?

- Để ta có thêm kiến thức, mở rộng hiểu biết.

- Gặt hái được nhiều thành công, được mọi người kính trọng.

II. Xử lý tình huống:

1. Mỗi buổi tối Nam thường xuyên ngồi vào bàn học đúng giờ nhưng tay vẫn cầm điện thoại để nhắn tin và chỉ tập trung học bài khi bố mẹ thúc giục kiểm tra.

a. Theo em, bạn Nam có là người học tự giác, tích cực không? Vì sao?

b. Nếu là bạn của Nam, em sẽ nói gì với bạn ấy?

2. Qua lời kể của ông nội, M được biết đến phong trào “Ba sẵn sàng” và rất tự hào về tinh thần sẵn sàng khi Tổ quốc cần, dù trong thời chiến hay thời bình của người dân quê hương mình. Nhưng sau Tết Nhâm Dần, anh trai M có giấy gọi nhập ngũ. Nhưng M thấy anh trai có vẻ do dự, tâm trạng không vui và có ý định tìm lí do để trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ quân sự.

a. Theo em, suy nghĩ và việc làm của anh trai M là đúng hay sai? Vì sao?.

b. Nếu em là M, em sẽ nói như thế nào với anh trai của mình?

3. Xử lý 1 số tình huống phần luyện tập sách giáo khoa trang 14, 15.

--- Hết ---



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HKI-NĂM HỌC 2023-2024

Môn: Lịch sử và Địa lý 7

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

- Phân môn { Bài 1. Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu.
Lịch sử { Chủ đề chung 1. Các cuộc đại phát kiến địa lí
- Phân môn { Chương 1. Châu Âu (học bài 1, bài 3, bài 4)
Địa lý { Chương 2. Châu Á (học bài 5, bài 6)

II. MỘT SỐ CÂU HỎI GỢI Ý THAM KHẢO

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Câu 1. Nêu quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu.

- Từ đầu thế kỉ XIV, đế chế La Mã cổ đại suy yếu và bị người Giéc-man xâm lấn dần (chiếm đất, phé truất Hoàng đế La Mã, xóa sổ chế độ chiếm hữu nô lệ).

- Giữa thế kỉ V, nhiều vương quốc của người Giéc-man ra đời ở Tây Âu. Dẫn đến xã hội phong kiến Tây Âu dần hình thành.

- Từ thế kỉ VI – IX, chiến tranh xâm lấn vẫn tiếp diễn và hai giai cấp mới ra đời: Lãnh chúa phong kiến (là các quý tộc thủ lĩnh quân sự, quý tộc tăng lữ) và nông nô (những nô lệ được giải phóng, nông dân tự do).

Câu 2. Nguyên nhân của các cuộc đại phát kiến địa lí là gì?

Giữa thế kỉ XV, nhu cầu tìm kiếm vàng bạc, thị trường, nguyên liệu đã thôi thúc người châu Âu tìm đường biển đến phương Đông _ Xứ sở giàu có.

Câu 3. Theo em, công hiến quan trọng nhất mà các phát kiến địa lí của Columbus và Magellan mang lại là gì? Vì sao?

Công hiến quan trọng nhất mà các phát kiến địa lí của Columbus và Magellan mang lại cho nhân loại là những hiểu biết về các vùng đất, đại dương, con đường, những dân tộc mới. Bởi lẽ, nguyên nhân chính dẫn đến các cuộc phát kiến địa lí là do nhu cầu tìm kiếm vàng bạc, thị trường, nguyên liệu, và con đường bộ giao thương với châu Á đang bị gián đoạn. Vấn đề cấp bách là người châu Âu cần tìm ra con đường thương mại mới.

Câu 4. Em có biết nạn phân biệt chủng tộc ở Mỹ trong lịch sử có nguồn gốc từ đâu? Em có suy nghĩ gì để lên án và chống lại vấn nạn trên?

Nạn phân biệt chủng tộc ở Mỹ trong lịch sử có nguồn gốc từ nạn buôn nô lệ da đen vào đầu thế kỉ XVI.

Nhằm góp phần lên án, chống lại nạn phân biệt chủng tộc, chúng em nhận thấy bản thân cần cố gắng học tập để có hiểu biết và hành động đúng khi biết:

- Đề cao tình yêu thương nhân loại bất kể màu da.
- Phản đối chiến tranh vô nghĩa đang diễn ra (Nga - Ukraine; Israel - Palestine) vì trẻ em trên thế giới cần được an toàn học hành, vui chơi, nhân loại cần được hạnh phúc...

PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

1. Các biện pháp bảo vệ môi trường không khí ở châu Âu

- Giảm sử dụng than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên,... trong sản xuất điện.
- Làm sạch khí thải nhà máy điện, các nhà máy công nghiệp.
- Phát triển nông nghiệp sinh thái giúp giảm thiểu ô nhiễm.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để kiểm soát chất lượng không khí....

2. Các biện pháp bảo vệ môi trường nước ở châu Âu

- Ban hành các quy định về nước, nước thải đô thị, nước uống để kiểm soát chất lượng, cải tiến kĩ thuật, đổi mới công nghệ xử lí nước thải.

- Giảm sử dụng hóa chất trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao ý thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường nước,...

3. Ý nghĩa của sông, hồ đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên ở châu Á.

- Sông ngòi châu Á tạo điều kiện phát triển thủy điện, du lịch, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, giao thông đường thủy....

- Những hồ lớn của châu Á giúp điều hoà không khí, tạo phong cảnh thiên nhiên tươi đẹp và là nơi cư trú của nhiều loài sinh vật.

4. Ý nghĩa của đặc điểm địa hình đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên ở châu Á

- Địa hình núi, cao nguyên, sơn nguyên chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích lãnh thổ thuận lợi phát triển chăn nuôi, du mục, trồng cây đặc sản; nhưng khai thác cần chú ý chống xói mòn, sạt lở đất,...

- Đồng bằng chiếm $\frac{1}{4}$ diện tích lãnh thổ, thuận lợi cho sản xuất và định cư.

5. Nêu dẫn chứng để chứng minh Liên minh châu Âu (EU) là một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới

- Năm 2020, GDP đạt hơn 15 nghìn tỉ USD (xếp thứ 2 thế giới).

- Là trung tâm dịch vụ và công nghiệp hàng đầu thế giới, giữ vai trò quan trọng đối với hoạt động tài chính- ngân hàng, giao thông vận tải, truyền thông, ngành công nghiệp công nghệ cao,...

6. Kể tên các mặt hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam sang Liên minh châu Âu (EU).

- Các mặt hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam sang Liên minh châu Âu (EU) là: cà phê, hạt điều, cao su, rau quả, hạt tiêu, gạo, chè,...

7. Vị trí địa lí, kích thước châu Âu

- Lãnh thổ trên đất liền trải dài từ khoảng 36° B đến 71° B.

- Tiếp giáp: Phía bắc giáp Bắc Băng Dương. Phía tây giáp Đại Tây Dương. Phía nam giáp Địa Trung Hải. Phía đông có dãy núi U-ran là ranh giới tự nhiên ngăn cách châu Âu với châu Á.

- Châu Âu có diện tích nhỏ, khoảng 10,5 triệu km^2 .

8. Sông ngòi châu Âu

- Các sông dài và quan trọng nhất châu Âu là: sông Von-ga, sông Đa-nuyt, sông Rai-nơ.

9. Vị trí địa lí châu Á

- Châu Á tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương:

+ Phía tây giáp châu Âu.

+ Phía tây nam giáp châu Phi qua eo đất Xuy-ê.

+ Phía bắc giáp Bắc Băng Dương.

+ Phía đông giáp Thái Bình Dương.

+ Phía nam giáp Ấn Độ Dương.

10. Đặc điểm dân cư châu Á

- Châu Á là châu lục đông dân nhất thế giới, 2 quốc gia đông dân nhất châu Á và thế giới là Trung Quốc và Ấn Độ.

11. Tôn giáo ở châu Á

- Châu Á là nơi ra đời của các tôn giáo lớn:


+ Ấn Độ giáo và Phật giáo ra đời tại Ấn Độ.

+ Ki-tô giáo ra đời ở Pa-le-xtin.

+ Hồi giáo ra đời ở Ả-rập-xê-út.

--- Hết ---

Quyết ngày 16/10/2023



Nguyễn Thị Miên

Nguyen Viet Xuan Secondary School
The English Department

REVISION FOR THE FIRST MIDTERM TEST ENGLISH 7 (2023 – 2024)

UNIT 1: MY HOBBIES

GRAMMAR

I. Simple Present tense:(Thì Hiện tại đơn)

(+) Be: S (I)+ am+ O S(He/She/it/ Singular N)+ is +O S(We/You/They/plural N)+are+O	(+) Verb: S1 (I/ we/ you/ they/ plural N)+ V + O S2(He/ She/ It/ Singular N)+ Vs/ Ves + O
(-) Be: S (I)+ am+ not+ O S(He/She/it/SingularN)+is+not+ O S(We/You/They/plural N)+are+not+O	(-) Verb: S(I/ we/ you/ they/plural N)+ don't+ V + O S(He/ She/ It/ Singular N) + doesn't +V+ O
(?) Be : Am/ Is/ Are + S + O ? Yes, S + am/is/are No, S+ am/is/ are + not Wh-question: Wh+be(am,is,are)+S+O?	(?) Verb: Do + S(I/ we/you/they/plural N)+V+ O ? Yes, S + do/ No, S + don't Does + (He/ She/ It/Singular N) + V + O ? Yes, S + does/ No, S + doesn't Wh-question: Wh+DO/DOES+S+V?

II. VERB FOLLOWED BY GERUND (ĐỘNG TỪ THEO SAU BỞI V-ING)

Cấu trúc: S + like/ love/ hate +V-ing/ toV. (nghĩa của câu không hề thay đổi)

S+ enjoy +V-ing

Example:

- I like swimming. (Tôi thích bơi lội.)
- She hates washing clothes. (Cô ấy ghét giặt quần áo.)
- My sister loves making model. (Chị gái tôi thích công việc làm người mẫu.)

I. Put the verbs in brackets into the Present Simple .

1. I _____ (listen) to music in my free time.
2. It often (rain) _____ in the summer.
3. We _____ (not want) to see that film because it looks boring.
4. What time _____ the film _____ (begin)?
5. Simon usually _____ (do) his homework and _____ (watch) TV at the same time.
6. Nam and Vinh _____ (play) volleyball three times a week.
7. The train _____ (leave) at 6 o'clock in the morning.

II. Puts the verbs in brackets in the correct verb form.

1. She (think) _____ that mountain-climbing is very dangerous.
2. I (like) _____ collecting stamps so much.
3. My mother (take) _____ a lot of photos when she (go) _____ out yesterday.
4. I like drawing very much. My hobby is (paint) _____.
5. _____ your mother (like) _____ (make) _____ model in her free time?
6. My friend (play) _____ the guitar once a week.



III. Fill each blank with a word/ phrase in the box.

go	chess	camping	cooking	music
gymnastics	books	dolls	bottles	fishing

1. I like _____. I usually play against my brother. I also play against other people on the Internet
2. My younger sister likes collecting _____. Now she has more than 50.
3. I'm interested in _____. My idol is My Tam.
4. My girl friend likes doing _____, so she has a nice body.
5. I never _____ skiing.
6. My father like reading _____. His favorite writer is Van Cao.
7. My hobby is _____ with my friends when I have some days off.
8. My family usually goes _____ on weekends.
9. He likes collecting _____, especially glasses.
10. My mother likes _____. She can cook lots of delicious dishes.

IV. Read the text and choose the correct answer.

If you enjoy cycling for pleasure, doing it in London can be a shock. There are not enough lanes especially for bikes, and making your way through the traffic can be very risky. But if you have great passion, cycling in London can be exciting, and it is an inexpensive way of keeping fit if you live there. Some cyclists don't mind spending a lot of money on expensive bikes. However, if you just want a basic bike that is only for occasional use, there are many cheap choices. Several markets have cheap bikes on sale which may not be impressive to look at but should be satisfactory. You should buy a cycling helmet if you want to cycle in London. Wearing a cycling helmet is not compulsory in Britain, but it is a good idea to wear one for protection.

1. What is the main idea of the passage?

- A. Cycling helmets B. Cheap bicycles C. Bicycle markets D. Cycling in London

2. According to the passage, cycling in London is

- A. easy B. difficult C. tiring D. boring

3. The word "it" in line 3 refers to

- A. cycling B. passion C. excitement D. doing exercise

4. The difficulty of cycling in London is described in lines

- A. 2 B. 5 C. 5-6 D. 8-9

5. According to the passage, all the followings are true EXCEPT that

- A. It is compulsory to wear a helmet when cycling in Britain.
B. Some bikes in London are cheap.
C. There are not many lanes especially for bikes.
D. Some cyclists don't want to buy expensive bikes.

UNIT 2: HEALTH

Grammar: Ngữ pháp. Định nghĩa và cấu trúc câu ghép.

Định nghĩa	<ul style="list-style-type: none"> - Là câu có 2 hay nhiều mệnh đề độc lập về ý nghĩa - Được kết nối với nhau bởi một liên từ kết hợp hay còn gọi là liên từ đẳng lập như and, or, but, so, ...
Cấu trúc	<p>Mệnh đề 1 + (,) + mệnh đề 2</p> <p>Ví dụ:</p> <p>You should eat less fast food or you can put on weight (Bạn nên ăn ít đồ ăn nhanh hơn hoặc bạn có thể tăng cân đấy)</p> <p>I wasn't very hungry, but I ate a lot (tớ không đói lắm, nhưng tớ đã ăn rất nhiều)</p> <p>My mother does exercise everyday, so she looks very young and fit (Mẹ tớ tập thể dục hằng ngày, vì vậy mà trông mẹ rất trẻ và khỏe)</p>
Lưu ý	Chúng ta cần phải sử dụng dấu phẩy trước liên từ "so", còn với các liên từ "and, so, but" thì có thể có dấu phẩy hoặc không.

Các liên từ kết hợp phổ biến.

Liên từ	Ví dụ
And (và): dùng để bổ sung thêm thông tin	The Japanese eat a lot of fish, and they eat a lot of tofu too. (Người Nhật ăn rất nhiều cá, và họ cũng ăn rất nhiều đậu phụ nữa)
Or (hoặc): dùng khi có sự lựa chọn	You can take this medicine, or you can drink hot ginger tea (Con có thể uống thuốc này hoặc con có thể uống trà gừng nóng)
But (nhưng): dùng để nối 2 mệnh đề mang ý nghĩa trái ngược, đối lập nhau.	She doesn't eat much, but she's still fat (cô ấy không ăn nhiều, nhưng cô ấy vẫn béo)
So (nên/vì vậy mà/vì thế mà/ vậy nên): dùng để nói về một kết quả của sự việc được nhắc đến trước đó	My mother eats healthily, so she is very strong (Mẹ tớ ăn uống rất lành mạnh, nên bà ấy rất khỏe)

BÀI TẬP

I. Choose the best answer.

1. My sister is a nurse (and/ but) she works in a dental clinic.
2. My teeth hurt, (so/ or) I make an appointment with the dentist.
3. The couple want to go to the musical, (but/ so) there aren't any tickets left.
4. Stop listening to rock music through earphones (or/ and) you will have earache.
5. Eating too much sugar is bad for your teeth, (so/ and) it causes obesity.

II. Choose the word whose underlined part is pronounced differently from the others.

1. A. myth B. cycling C. itchy D. allergy
2. A. headache B. spread C. health D. weak
3. A. fat B. leaf C. of D. safe
4. A. flu B. sunburn C. junk D. much
5. A. wash B. wear C. wake D. wrap

II. Choose the best one (A, B, C or D) to complete the sentence.

1. You should eat a lot of fruits and vegetables because they _____ vitamin A, which is good for the eyes.
A. run B. take C. provide D. get
2. If you want to be fit, stay outdoors more and do more _____ activities.
A. physics B. physic C. physical D. physically
3. Do more exercise _____ eat more fruit and vegetables.
A. and B. so C. but D. although
4. It's really hot and sunny at noon, so you might get _____

5. Have a healthy _____ and you can enjoy your life.
 A. fat B. sunburn C. pimple D. sun cream
 A. lifeline B. lively C. lives D. lifestyle
6. They go _____ outside even when it's cold.
 A. swims B. swim C. swimming D. swam
7. We need to spend less time _____ computer games.
 A. playing B. to playing C. play D. to play
8. To prevent _____, you should eat a lot of garlic and keep your body warm.
 A. cold B. mumps C. flu D. headache
9. Acne _____ black and white pimples on the face.
 A. cause B. causes C. gets D. makes
10. Outdoor activities are good _____ our health.
 A. at B. for C. to D. about

UNIT 3: COMMUNITY SERVICE

A. GRAMMAR - NGỮ PHÁP

I. TENSES

(TENSES) Thì	Cấu trúc (động từ thường)	Cấu trúc (động từ be)	Dấu hiệu nhận biết
1. Simple past tense (QKD)	(+); S+ V 2 / V-ed... (-); S + didn't + V (?); Did + S + V ...? → Yes / No (Wh); Wh+ did+S+ V?	(+) S + was / were + ... (-) S + was / were + not (?) Was / Were + S +... ? → Yes / No (Wh); Wh+ was / were +S?	* Yesterday, ago, in the past, last..., when, in + năm trong quá khứ

II. Exercises

1. Put the verb in brackets in the correct tense form.

- _____ they _____ (wash) their hands? Yes, they did.
- I (wash) _____ my car yesterday.
- This is the first time they (ever /eat) _____ this kind of fruit.
- _____ Susan (go) _____ to England by plane last month ?
- They (be) _____ at home last weekend.
- _____ you (finish) _____ your homework yet?
- Yes, I (finish) _____ it an hour ago.
- They (not/ see) _____ Mai since they (arrive) _____ last Tuesday.
- They (arrest) _____ two people early this morning.
- They (arrive) _____ Hanoi in 1992.
- Last winter Nick (stay) _____ here with his father .

2. Choose the word whose underlined part is pronounced differently from the others.

- A. game B. gym C. girl D. bag
- A. environmental B. benefit C. service D. sick
- A. danced B. helped C. watched D. enjoyed
- A. exciting B. excellent C. experience D. expensive
- A. hobby B. cycle C. bye D. why

3. Choose the word which has a different stress pattern from the others.

- A. reporter B. collector C. gardener D. newspaper
- A. stamps B. album C. collector D. mountain
- A. skating B. climbing C. gardening D. horse-riding
- A. hate B. enjoy C. love D. like
- A. unusual B. favourite C. popular D. common

4. Find the word which has different sound in the underlined part.

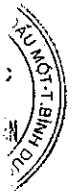
- | | | | | |
|----|-------------------|-------------------|--------------------|--------------------|
| 1. | A. <u>played</u> | B. <u>wanted</u> | C. <u>enjoyed</u> | D. <u>smiled</u> |
| 2. | A. <u>knocked</u> | B. <u>needed</u> | C. <u>founded</u> | D. <u>wanted</u> |
| 3. | A. <u>needed</u> | B. <u>decided</u> | C. <u>cooked</u> | D. <u>started</u> |
| 4. | A. <u>watched</u> | B. <u>looked</u> | C. <u>listened</u> | D. <u>talked</u> |
| 5. | A. <u>laughed</u> | B. <u>called</u> | C. <u>watered</u> | D. <u>listened</u> |

5. Choose the best answer A, B, C or D to complete the sentence.

1. She's got a high _____ – almost 40°.
A. flu B. headache C. sore throat D. temperature
2. Jane is _____ weight because she eats too much junk food.
A. getting over B. putting on C. taking up D. throwing away
3. I can't fasten my jeans – I'll have to _____.
A. eat more junk food B. go out regularly
C. see my doctor D. go on a diet
4. My favourite hobby is _____. I spend most of my free time making vases and bowls from clay.
A. woodcarving B. pottery making C. model making D. bird-watching
5. They could not afford to buy the house because it was _____.
A. too pretty B. too tight C. too expensive D. too cheap
6. _____ do you do volunteer work? - Every weekend.
A. How long B. How far C. How much D. How often
7. We _____ many toys for street children so far.
A. do B. have done C. make D. has been
8. Wear a hat _____ you'll get sun burnt.
A. and B. or C. but D. so
9. Don't read or study when there is not enough light because it is _____ to your eyes.
A. harm B. harmful C. harmless D. unharmed
10. He had a cold _____ he didn't wear warm clothes in the cold weather.
A. and B. or C. because D. although

5. Make questions for the underlined parts.

1. A: _____
B: My favourite hobby is taking photos.
2. A: _____
B: He spends most of his free time carving eggshells.
3. A: _____
B: I often share my hobby with my best friend.
4. A: _____
B: She went to the doctor because she had a high fever.
5. A: _____
B: People need about 2.000 calories a day to stay in shape.



READING

Read the text carefully, then answer the questions.

My name's Susan. I have two favourite hobbies. My first hobby is reading. I started to do it when I was four years old. The first time I did it, I felt interested. So I kept reading. I enjoy reading because it can make me relaxed and calm. Moreover, it can give me an imagination, so I can write books in the future. I can learn the different cultures and customs of other countries in the world, too.

My second hobby is gardening. I have made a small garden and planted many beds of flowers. In the spring season, my garden is full of beautiful flowers. I have a separate plot for vegetables – carrots, potatoes, etc. In the evening, I water the plants and remove the weeds. I love sitting in my garden and reading my books. It is very pleasant to be there!

- 1. What are Susan's hobbies?.....
- 2. When did she start reading?.....
- 3. How did she feel when she first read a book?.....
- 4. Why does she enjoy reading?.....
- 5. What has she planted in her garden?.....
- 6. When does she water plants?.....

Writing topics

- 1. Write a paragraph of about 70 words about your hobby.
- 2. Write a passage of about 70 words to give advice on how to avoid viruses.
- 3. Write a passage of about 70 words about your school activities last summer.

Phan Nguyễn Đình Thủy

Hồ Chí Cẩm

Trần

Chu Thị Thanh Hải

Bắt duyệt ngày 16/10/2023
DHT



Nguyễn Thị Miên

ĐỀ CƯƠNG ÔN GIỮA KỲ I TOÁN LỚP 7

NĂM HỌC 2023 -2024

PHẦN 1: LÝ THUYẾT

+ Cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên lũy thừa của số hữu tỉ.

+ Một số công thức về lũy thừa: tích và thương hai lũy thừa cùng cơ số, lũy thừa của một lũy thừa.

+ Quy tắc dấu ngoặc, một số quy tắc khi thực hiện phép tính.

+ Công thức tính diện tích xung quanh và thể tích một số hình: Hình hộp chữ nhật, hình lập phương, lăng trụ đứng.

+ Nắm được hai góc kề nhau, bù nhau, hai góc kề bù, tia phân giác một góc.

PHẦN 2: TRẮC NGHIỆM**Câu 1.** Số hữu tỉ là số được viết dưới dạng phân số $\frac{a}{b}$ với điều kiện nào sau đây?A. $a, b \in \mathbb{N}, b \neq 0$;B. $a \in \mathbb{N}, b = 0$;C. $a, b \in \mathbb{Z}, b \neq 0$;D. $a = 0, b \neq 0$.**Câu 2.** Tập hợp các số hữu tỉ được kí hiệu là?A. \mathbb{R} B. \mathbb{Q} C. \mathbb{N} D. \mathbb{N}^* **Câu 3.** Chọn câu trả lời **đúng**?A. $-5 \in \mathbb{N}$ B. $\frac{-5}{7} \in \mathbb{Z}$ C. $\frac{-4}{7} \notin \mathbb{Q}$ D. $\frac{3}{5} \in \mathbb{Q}$ **Câu 4.** Chọn câu trả lời **Sai**?A. $4 \in \mathbb{N}$ B. $-6 \in \mathbb{Z}$ C. $-1\frac{4}{7} \notin \mathbb{Q}$ D. $\frac{3}{2} \in \mathbb{Q}$ **Câu 5.** Số đối của 3,5 là:

A. 3,5;

B. $\frac{3}{5}$;C. $\pm 3,5$;D. $-3,5$.**Câu 6.** Số đối của $\frac{-3}{-7}$ là:A. $\frac{3}{7}$;B. $\frac{-3}{7}$;

C. 3,7;

D. $\frac{-3}{-7}$.**Câu 7.** Sắp xếp các số hữu tỉ $\frac{-112}{113}$; $\frac{-15}{-7}$; $\frac{-215}{211}$ theo thứ tự tăng dần :A. $\frac{-112}{113}$; $\frac{-15}{-7}$; $\frac{-215}{211}$ B. $\frac{-215}{211}$; $\frac{-112}{113}$; $\frac{-15}{-7}$;C. $\frac{-15}{-7}$; $\frac{-215}{211}$; $\frac{-112}{113}$;D. $\frac{-215}{211}$; $\frac{-15}{-7}$; $\frac{-112}{113}$;**Câu 8.** Hãy sắp xếp các số hữu tỉ sau đây theo thứ tự giảmdần: $\frac{-5}{6}$; -0,75; -4,5; -1.A. $\frac{-5}{6}$; -0,75; -1; -4,5B. -0,75; -1; $\frac{-5}{6}$; -4,5

C. $-0,75; \frac{-5}{6}; -1; -4,5$

D. $-0,75; -4,5; \frac{-5}{6}; -1$

Câu 9 : Kết quả của phép tính $(\frac{-3}{4})^4 : \frac{3}{4}$ là:

A. $(\frac{-3}{4})^3$ B. $(\frac{3}{4})^3$ C. $(\frac{-3}{4})^5$ D. $(\frac{3}{4})^5$

Câu 10. Quan sát hình sau và cho biết điểm nào trong bốn điểm A, B, C, D biểu diễn số $\frac{-3}{7}$?



- A. Điểm D B. Điểm C C. Điểm B D. Điểm A

Câu 11. So sánh hai số hữu tỉ sau 2,4 và $2\frac{3}{5}$?

A. $2,4 = 2\frac{3}{5}$ B. $2,4 > 2\frac{3}{5}$ C. $2,4 \geq 2\frac{3}{5}$ D. $2,4 < 2\frac{3}{5}$

Câu 12. So sánh hai số hữu tỉ sau -0,3 và $\frac{-2}{7}$?

A. $-0,3 > \frac{-2}{7}$ B. $-0,3 < \frac{-2}{7}$ C. $\frac{-2}{7} = -0,3$ D. $\frac{-2}{7} \leq -0,3$

Câu 13: Phát biểu nào **đúng**?

- A. Nếu $a \in \mathbb{N}$ thì $a \notin \mathbb{Q}$ B. Nếu $a \in \mathbb{Z}$ thì $a \notin \mathbb{Q}$
 C. Nếu $a \in \mathbb{Q}$ thì $a \in \mathbb{Z}$ D. Nếu $a \in \mathbb{N}$ thì $a \in \mathbb{Q}$

Câu 14 : Kết quả của phép tính $(-3)^3 \cdot (-3)^4$ là:

A. $(-3)^7$ B. 3^7 C. $(-3)^{12}$ D. 9^7

Câu 15 : Kết quả của phép tính $(3^2)^3$ là:

A. 216 B. 729 C. 3^5 D. 27

Câu 16: Số 2^{24} viết dưới dạng lũy thừa có số mũ 8 là:

A. 8^8 B. 9^8 C. 6^8 D. 5^8

Câu 17: $(\frac{-2}{5} + \frac{1}{2})^2$

A. $\frac{-1}{1000}$ B. $\frac{-1}{-100}$ C. $\frac{-1}{100}$ D. $\frac{1}{-100}$

Câu 18: Chọn câu **sai**. Với hai số hữu tỉ x, y và các số tự nhiên m, n ta có:

A. $x^m \cdot x^n = x^{m+n}$ B. $(x \cdot y)^m = x^m \cdot y^m$ C. $(x^m)^n = x^{m+n}$ D. $(x^m)^n = x^{m \cdot n}$

Câu 19: Kết quả của phép tính $(\frac{1}{3})^3 \cdot (-3)^7$ là:

A. 27 B. $\frac{1}{27}$ C. $\frac{-1}{27}$ D. -81

Câu 20: Chọn câu **sai**:

A. $(2022)^0 = 1$ B. $(0,5) \cdot (0,5)^2 = \frac{1}{4}$
 C. $4^6 : 4^4 = 16$ D. $(-3)^3 \cdot (-3)^2 = (-3)^5$

Câu 21: Viết các số $(\frac{1}{8})^3$ dưới dạng lũy thừa cơ số $\frac{1}{2}$.

- A. $\left(\frac{1}{2}\right)^9$ B. $\left(\frac{1}{2}\right)^6$ C. $\left(\frac{1}{2}\right)^5$ D. $\left(\frac{1}{2}\right)^2$

Câu 22: Viết 3^{20} dưới dạng lũy thừa của 3^2

- A. $(3^2)^{18}$ B. $(3^2)^9$ C. $(3^2)^{10}$ D. $(3^2)^6$

Câu 23: Giá trị của biểu thức $(-10) + \frac{9}{5} \cdot \frac{5}{3}$ là

- A. 7 B. $\frac{-41}{3}$ C. -13 D. -7

Câu 24: Kết quả của phép tính nào sau đây cho kết quả 23:

- A. $12 + (-2) \cdot 8$; B. $8 - 4 + 37$; C. $9 \cdot 8 - 7^2$; D. $7 \cdot 4 + (-3)$

Câu 25. Khi bỏ dấu ngoặc trong biểu thức $m - (-a + b - 5)$ ta được kết quả là:

- A. $m - a + b - 5$; B. $m + a + b - 5$;
C. $m + a - b + 5$; D. $m - a - b + 5$.

Câu 26: Kết quả của phép tính $\frac{3}{2} + \frac{1}{2} \cdot (-4)$ là

- A. $\frac{-1}{2}$ B. $\frac{1}{2}$ C. $\frac{3}{2}$ D. -8

Câu 27: Kết quả của phép tính $\left(\frac{1}{2} - \frac{3}{2}\right) \cdot 6 + 4$

- A. 2 B. -2 C. -15 D. -20

Câu 28: Kết quả của phép tính $0,1 + \frac{5}{9} - (-0,9)$

- A. $\frac{3}{4}$ B. $\frac{-14}{5}$ C. $\frac{15}{4}$ D. $\frac{-14}{-9}$.

Câu 29: Kết quả của phép tính $\frac{1}{2} - \left(\frac{1}{4} + 0,5\right)$ là:

- A. $\frac{-1}{4}$ B. $\frac{1}{5}$ C. $\frac{1}{4}$ D. $\frac{5}{4}$.

Câu 30: Kết quả của phép tính $\frac{1}{4} \cdot 0,3 + 0,25 \cdot \frac{7}{10} + \frac{3}{4}$

- A. -2 B. $\frac{3}{4}$ C. 1 D. -1

Câu 31: Kết quả của phép tính $(-8) \cdot \frac{5}{7} \cdot (-0,125)$

- A. -6 B. $\frac{5}{4}$ C. 1 D. $\frac{5}{7}$

Câu 32: Tìm giá trị của $-\sqrt{\frac{4}{9}}$ là

- A. -0,3 B. $\frac{-2}{3}$ C. $\frac{2}{3}$ D. $\mp \frac{2}{3}$

Câu 33: Tính giá trị của $\sqrt{0,49} + \sqrt{0,64}$

- A. 1,5 B. $\frac{2}{3}$ C. -1,5 D. 10

Câu 34: Tính giá trị của $\sqrt{81} : 9 - \sqrt{64}$

- A. 3,5 B. 0,7 C. -7 D. -15

Câu 35: Tìm số đối của $\sqrt{64}$

A. -8

B. 8

C. -7

D. -13

Câu 36. Lan mang một số tiền dự định mua 4 quyển vở về viết. Do có đợt giảm giá nên với cùng số tiền đó Lan đã mua được 5 quyển vở với giá đã giảm là 12 000 đồng mỗi quyển. Giá tiền ban đầu khi chưa giảm giá của mỗi quyển vở là:

A. 14 000 đồng; B. 15 000 đồng; C. 16 000 đồng; D. 17 000 đồng;

Câu 37 : Số hữu tỉ nào sau đây được viết dưới dạng thập phân hữu hạn : $\frac{33}{20}; \frac{4}{3}; \frac{-7}{30}; \frac{1}{9}$

A. $\frac{4}{3}$

B. $\frac{1}{9}$

C. $\frac{33}{20}$

D. $\frac{-7}{30}$

Câu 38 : Những số hữu tỉ nào sau đây được viết dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn : $\frac{-33}{20}; \frac{4}{3}; \frac{-7}{18}; \frac{1}{9}$

A. $\frac{-33}{20}; \frac{4}{3}; \frac{-7}{18}$

B. $\frac{4}{3}; \frac{-7}{18}; \frac{1}{9}$

C. $\frac{4}{3}; \frac{-33}{20}; \frac{1}{9}$

D. $\frac{-7}{18}; \frac{1}{9}; \frac{-33}{20}$

Câu 39: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào Sai ?

A. Nếu $a \in \mathbb{Q}$ thì a không thể là số vô tỉ.

B. Nếu $a \in \mathbb{Z}$ thì a không thể là số vô tỉ.

C. Số thập phân hữu hạn là số vô tỉ.

D. Số vô tỉ được viết dưới dạng số thập phân vô hạn không tuần hoàn.

Câu 40: Cho hình lập phương như bên dưới. Diện tích

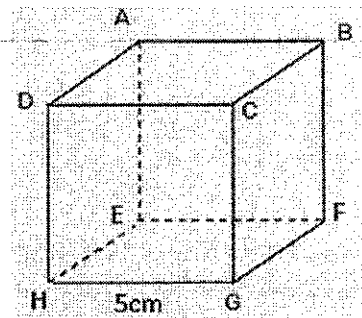
xung quanh của hình lập phương bằng bao nhiêu?

A. 100 cm^2

B. 120 cm^2

C. 150 cm^2

D. 80 cm^2



Câu 41: Hình hộp chữ nhật gồm bao nhiêu mặt, bao nhiêu đỉnh và bao nhiêu cạnh?

A. 6; 8; 10

B. 6; 8; 12

C. 8; 6; 12

D. 12; 6; 8

Câu 42: Hình nào sau đây các mặt đều là hình vuông?

A. Hình hộp chữ nhật

B. Hình lăng trụ đứng tam giác

C. Hình lập phương

D. Hình lăng trụ đứng có đáy là hình thang.

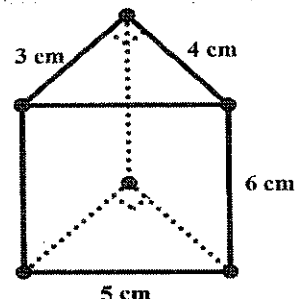
Câu 43: Cho hình lăng trụ đứng như bên dưới. Diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng tam giác bằng bao nhiêu?

A. 100 cm^2

B. 172 cm^2

C. 130 cm^2

D. 72 cm^2



Câu 44: Cho hình lập phương. Cho biết diện tích xung quanh của hình lập phương bằng 144 cm^2 . Cạnh của hình lập phương đó bằng bao nhiêu?

A. 6cm

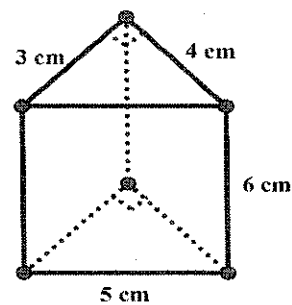
B. 7 cm

C. 24 cm

D. 12 cm

Câu 45: Cho hình lập phương. Cho biết thể tích của hình lập phương bằng 512 cm^3 .
Cạnh của hình lập phương đó bằng bao nhiêu?

- A. 6 cm B. 7 cm C. 8 cm
D. 5 cm

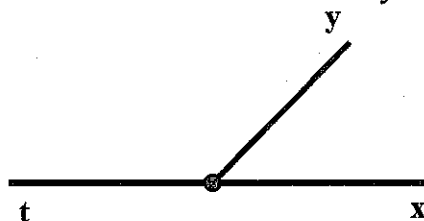


Câu 46: Cho hình lăng trụ đứng như bên dưới. Thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác bằng bao nhiêu?

- A. 70 cm^3 B. 32 cm^3
C. 36 cm^3 D. 72 cm^3

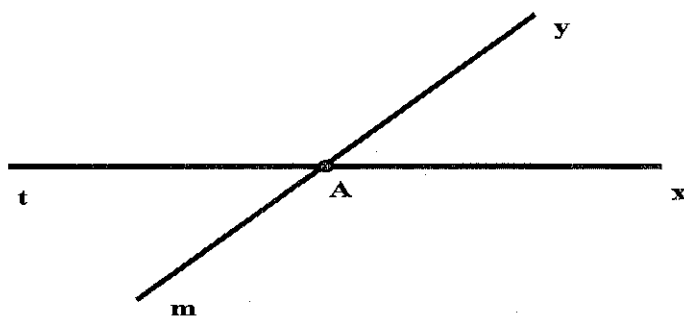
Câu 47: Dựa vào hình vẽ. Trong đó Ox và Ot là hai tia đối nhau. \widehat{xOy} và \widehat{yOt} là hai góc.....?

- A. Kề bù
B. Đối đỉnh
C. Nằm cùng phía
D. Có tổng số đo bằng 90°



Câu 48: Dựa vào hình vẽ. Góc xAy là góc đối đỉnh với góc?

- A. mAt
B. xAm
C. tAy
D. mAy



PHẦN 3: BÀI TẬP

Dạng 1: Tính hoặc tính một cách hợp lí

- 1) $\frac{-5}{9} - \frac{1}{12}$ 2) $7,4 - \left(-\frac{5}{9}\right)$ 3) $0,1 + \frac{-5}{9} - (-0,9)$ 4) $0,75 - \frac{5}{6} + 1\frac{1}{2}$
5) $\frac{2}{3} - \left[\frac{7}{4} - \left(\frac{1}{2} + \frac{3}{8}\right)\right]$ 6) $4\frac{5}{6} - 0,25 - \left(0,75 - \frac{7}{6}\right)$ 7) $\frac{-3}{11} \cdot \frac{4}{5} - \frac{8}{11} \cdot \frac{5}{4}$
8) $0,25 \cdot \frac{25}{16} - 0,25 \cdot \frac{9}{16}$ 9) $-8 \cdot \frac{3}{4} \cdot 0,125$ 10) $\frac{9}{20} - 1,523 + \frac{11}{20} + 1,523$
11) $4 - 3 \cdot \left[0,5 + \left(0,25 - \frac{1}{3}\right)\right]$ 12) $4 \cdot \left(\frac{-1}{2}\right)^3 - \left(\frac{-2}{3}\right)^2 : \frac{5}{2} + \frac{1}{2}$ 13) $2,5 - \frac{16}{11} + \frac{5}{11}$
14) $\frac{45}{4} - \left(2\frac{5}{7} + 5,25\right)$ 15) $\frac{17}{11} - \left(\frac{6}{5} - \frac{16}{11}\right) + \frac{26}{5}$ 16) $4 \cdot \left(\frac{1}{2} - \frac{1}{3}\right)^2 + 0,25$

Dạng 2: Tìm x

- 1) $x + \left(-\frac{1}{3}\right) = 1,4$ 2) $3,5 - 2x = \frac{12}{5}$ 3) $x \cdot \frac{3}{5} = 2,4$ 4) $3,2 : x = -\frac{6}{5}$
5) $\frac{7}{4} - \left(x + \frac{5}{3}\right) = \frac{-12}{5}$ 6) $\frac{3}{4} + \frac{5}{4}x = \frac{29}{60}$ 7) $2x - \frac{1}{3} = 2\frac{1}{3}$ 8) $3x : \frac{1}{2} = \left(-\frac{1}{2}\right)^2$
9) $1024 : (x + 1,5) = 2^7$ 10) $(2x - 3)^4 = 2401$ 11) $5^x + 5^{x+2} = 650$

Dạng 3: So sánh hai số hữu tỉ sau:

- 1) $3\frac{2}{3}$ và 1,4 2) - 0,123 và - 0,124 3) $\frac{1}{2^{300}}$ và $\frac{1}{3^{200}}$ 4) $\frac{2001}{2000}$ và $\frac{2002}{2001}$

Dạng 4: Toán đố

Bài 1: Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc trung bình 40 km/h hết 3 giờ. Lúc về người ấy đi với vận tốc 30 km/h. Tính thời gian của người đi xe máy lúc về.

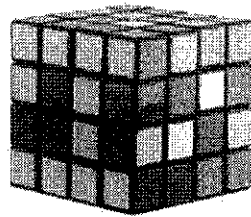
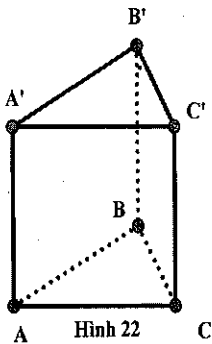
Bài 2: Nhân ngày 30/4, một cửa hàng thời trang giảm giá 20% cho tất cả các sản phẩm. Đặc biệt nếu khách hàng nào có thẻ khách hàng thân thiết của cửa hàng thì được giảm giá thêm 10% trên giá đã giảm.

Chị Thanh là khách hàng thân thiết của cửa hàng, Chị đã đến cửa hàng mua một chiếc váy có giá niêm yết là 800 000 đồng. Hỏi chị Thanh phải trả bao nhiêu tiền cho chiếc váy đó?

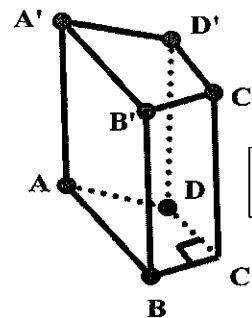
Bài 3: Một vườn trường có dạng hình chữ nhật với độ dài hai cạnh là 26m và 14m. Người ta muốn rào xung quanh vườn, cứ cách 2m đóng một cọc rào, mỗi góc vườn đều đóng một cọc rào và chỉ để một cửa ra vào vườn rộng 4m. Tính số cọc rào cần dùng, biết rằng hai cạnh bên của cửa đồng thời cũng là hai cọc rào.

Dạng 5: HÌNH HỌC

Bài 1 : Cho hình lăng trụ đứng tam giác ABC.A'B'C'. Hãy kể tên các mặt bên, các mặt song song với nhau. (H2)



H1



H2

Bài 2: Một khối Ru-bích như hình bên có độ dài cạnh là 5cm. Hãy tính diện tích xung quanh của khối Ru-bích đó. (H1)

Bài 3: Cho hình lăng trụ đứng tứ giác ABCD.A'B'C'D' có đáy là hình thang ABCD vuông tại B (AB song song với CD) với AB = 9dm, DC = 6dm, BC = 4dm, AD = 5dm và chiều cao AA'=100cm.

- Tính diện tích xung quanh của hình lăng trụ ABCD.A'B'C'D'.
- Tính thể tích của hình lăng trụ ABCD.A'B'C'D'. (H2)

Bài 4: Cho góc $\widehat{xOy} = 80^\circ$, vẽ tia Ot nằm trong \widehat{xOy} sao cho $\widehat{tOx} = 40^\circ$.

- Hai góc xOt và góc tOy có kề nhau không? Vì sao?
- Tính số đo góc yOt?
- Tia Ot có là tia phân giác của góc xOy không? Vì sao?
- Vẽ Om là tia đối của tia Ot, On là tia đối của tia Oy. Tính góc mOn, góc yOm.

Bài 5: Cho góc bẹt \widehat{xAy} , vẽ tia At nằm trong góc xAy, sao cho $\widehat{xAt} = 130^\circ$.

a) Hai góc xAt và góc tAy có là hai góc kề bù không? Vì sao?

b) Tính số đo góc yAt?

----- HẾT -----

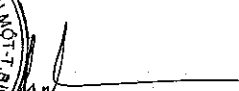

(Chúc các em ôn tập và làm bài kiểm tra đạt được kết quả cao nhất)

TỔ TRƯỞNG



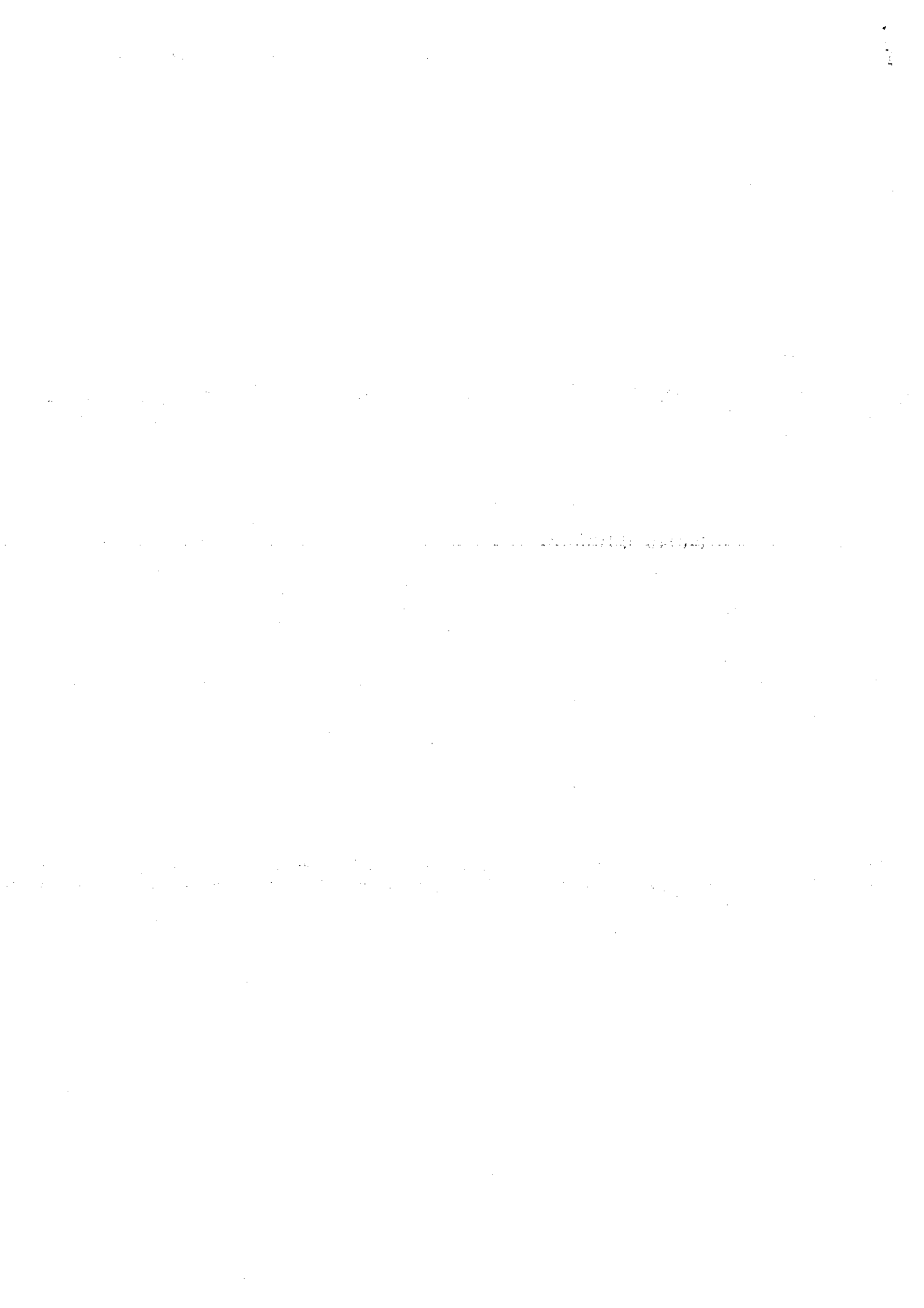
TRƯỞNG CÔNG QUỐC KHOA

DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Dinh Thị Ngọc Linh





ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HKI, NGŨ VĂN 7
NĂM HỌC 2023-2024
(Tài liệu tham khảo)

I. VĂN BẢN

1. Thể loại thơ bốn chữ, năm chữ:

- Thơ bốn chữ, năm chữ

+ *Thơ bốn chữ* là thể thơ mỗi dòng có bốn chữ, thường có nhịp 2/2.

+ *Thơ năm chữ* là thể thơ mỗi dòng có năm chữ, thường có nhịp 3/2 hoặc 2/3.

+ Thơ bốn chữ, năm chữ không hạn chế về số lượng dòng thơ trong một khổ thơ, số khổ thơ trong một bài thơ và thường được sử dụng đan xen vần chân với vần lưng.

- Hình ảnh trong thơ: là những chi tiết, cảnh tượng từ thực tế đời sống, được tái hiện bằng ngôn ngữ thơ ca, góp phần diễn tả cảm xúc, suy ngẫm của nhà thơ về thế giới và con người.

- Vần và vai trò của vần trong thơ

+ *Vần chân (hay cước vận)* là vần được gieo vào cuối dòng thơ, nghĩa là các tiếng ở cuối dòng vần với nhau. Vần chân là hình thức gieo vần phổ biến nhất trong thơ.

+ *Vần lưng (hay yêu vận)*: là vần được gieo ở giữa dòng thơ, nghĩa là tiếng cuối của dòng trên vần với một tiếng nằm ở giữa dòng dưới hoặc các tiếng trong cùng một dòng thơ hiệp vần với nhau.

+ *Vai trò của vần trong thơ*: vần có vai trò liên kết các dòng và câu thơ, đánh dấu nhịp thơ, tạo nhạc điệu, sự hài hòa, sức âm vang cho thơ, đồng thời làm cho dòng thơ, câu thơ dễ nhớ, dễ thuộc.

- *Nhịp thơ và vai trò của nhịp trong thơ*:

+ Nhịp thơ được biểu hiện ở chỗ ngắt chia dòng và câu thơ thành từng vế hoặc ở cách xuống dòng (ngắt dòng) đều đặn cuối mỗi dòng thơ.

+ Nhịp có tác dụng tạo tiết tấu, làm nên nhạc điệu của bài thơ, đồng thời cũng góp phần biểu đạt nội dung thơ.

- Thông điệp

Thông điệp (của văn bản) là ý tưởng quan trọng nhất, là bài học, cách ứng xử mà văn bản muốn truyền đến người đọc.

2. Truyện ngụ ngôn

- *Truyện ngụ ngôn* là những truyện kể ngắn gọn, hàm súc, bằng văn xuôi hoặc văn vần. Truyện thường đưa ra bài học về cách nhìn sự việc, cách ứng xử của con người trong cuộc sống.

- *Đề tài trong truyện ngụ ngôn*: thường là những vấn đề đạo đức hay những cách ứng xử trong cuộc sống.

- *Nhân vật trong truyện ngụ ngôn* có thể là loài vật, đồ vật hoặc con người. Các nhân vật hầu như không có tên riêng, thường được người kể chuyện gọi bằng danh từ chung như: rùa, thỏ, sói, cừu, cây sậy, thầy bói, bác nông dân... Từ suy nghĩ, hành động, lời nói của nhân vật ngụ ngôn, người nghe, người đọc có thể rút ra những bài học sâu sắc.

- *Sự kiện (hay sự việc)* là yếu tố quan trọng góp phần làm nên câu chuyện. Trong truyện ngụ ngôn, một câu chuyện thường xoay quanh một sự kiện chính. Chẳng hạn, ở truyện *Thỏ và rùa*, sự kiện chính là cuộc chạy thi giữa hai nhân vật thỏ và rùa.

- *Cốt truyện của truyện ngụ ngôn* thường xoay quanh một sự kiện (một hành vi ứng xử, một quan niệm, một nhận thức phiến diện, sai lầm,...) nhằm đưa ra bài học hay lời khuyên nào đó.

- *Tình huống truyện* là tình thế làm nảy sinh câu chuyện khiến nhân vật bộc lộ đặc điểm, tính cách của mình. Qua đó, ý nghĩa của câu chuyện được khơi sâu. Chẳng hạn, tình huống truyện trong *Thỏ và rùa* là cuộc chạy đua giữa hai con vật và kết quả có tính bất ngờ, làm lộ rõ đặc điểm của mỗi nhân vật và bài học từ câu chuyện.

- *Không gian trong truyện ngụ ngôn* là khung cảnh, môi trường hoạt động của nhân vật ngụ ngôn, nơi xảy ra sự kiện, câu chuyện (một khu chợ, một giếng nước, một khu rừng,...).

- *Thời gian trong truyện ngụ ngôn* là một thời điểm, khoảnh khắc nào đó mà sự việc, câu chuyện xảy ra, thường không xác định cụ thể.

II. PHÂN TIẾNG VIỆT

1. Phó từ

a. Khái niệm

- Phó từ là những từ chuyên đi kèm với danh từ, động từ, tính từ. Bổ sung ý nghĩa cho động từ, danh từ và tính từ.

b. Phân loại

- Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước danh từ, bổ sung ý nghĩa về số lượng cho danh từ, chẳng hạn: những, các, mọi, mỗi, từng,...

- Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước hoặc sau động từ, tính từ, chẳng hạn: đã, sẽ, đang, vẫn, còn, cứ, không, chưa, chẳng, rất, quá, lắm,...

c. Chức năng

* Khi đi kèm trước danh từ, bổ sung ý nghĩa về số lượng cho danh từ, chẳng hạn: **những, các, mọi, mỗi, từng,...**

Ví dụ: Những học sinh này rất chăm ngoan.

=> Phó từ “**những**” bổ sung ý nghĩa về số lượng cho danh từ “**học sinh**”.

* Khi đứng trước động từ, tính từ, phó từ thường bổ sung cho hành động, trạng thái, đặc điểm, tính chất được nêu ở động từ, tính từ một số ý nghĩa như: quan hệ thời gian (**đã, đang, sẽ, sắp...**), mức độ (**rất, hơi...**), sự tiếp diễn tương tự (**cũng, vẫn, đều, còn, ...**), sự phủ định (**không, chưa...**), sự cầu khiến (**hãy, đừng...**)

Ví dụ: Em **vẫn** học bài môn Ngữ văn.

=> Phó từ “**vẫn**” bổ sung ý nghĩa sự tiếp diễn tương tự cho động từ “**học**”.

- Tôi đã đến trường rồi.

=> Phó từ “đã” bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ “đến”.

* Khi đứng sau động từ, tính từ, phó từ thường bổ sung cho động từ, tính từ đó một số ý nghĩa như: mức độ (**quá, lắm...**), khả năng (**có lẽ, được...**)...

Ví dụ: Bông hoa này đẹp quá!

=> Phó từ “quá” bổ sung ý nghĩa mức độ cho tính từ “đẹp”.

2. Dấu chấm lửng (dấu ba chấm):

a. Khái niệm

Dấu chấm lửng được kí hiệu bởi ba dấu chấm (...), còn gọi là dấu ba chấm, là một trong những loại dấu câu thường gặp trong văn viết.

b. Công dụng

- Biểu đạt ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết khi kết hợp với dấu phẩy đứng trước nó.

Ví dụ:

Chúng ta có quyền tự hào về những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, ...

(Hồ Chí Minh)

- Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.

Ví dụ:

Bác Tai gật đầu lia lịa:

- Phải, phải... Bác sẽ đi với các cháu!

(Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng)

- Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.

Ví dụ: Cuốn tiểu thuyết được viết trên... bưu thiếp.

(Báo Hà Nội mới)

- Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.

Ví dụ: Người quản tượng biết gió thu nổi lên làm con voi nhớ rừng. Ông quyết định thả ngay cho nó đi. [...]

(Vũ Hùng, Ông Một)

- Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng.

Ví dụ: Ồ...ó...o...

Phải thuyền quan trạng rước cô tôi về.

(Sọ Dừa)



III. PHẢN TẬP LÀM VĂN

*VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI SỰ VIỆC CÓ THẬT LIÊN QUAN ĐẾN NHÂN VẬT HOẶC SỰ KIỆN LỊCH SỬ

Dàn ý chi tiết kể về một sự việc có thật

1. Mở bài

Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà văn bản sẽ thuật lại.

Nêu lí do hay hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan.

2. Thân bài

a. Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện.

Câu chuyện, huyền thoại liên quan

Dấu tích liên quan

b. Thuật lại nội dung, diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử.

Bắt đầu - diễn biến - kết thúc.

Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn...), kết hợp kể chuyện, miêu tả.

c. Ý nghĩa, tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật/sự kiện

3. Kết bài

Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc.

B. ĐỀ KIỂM TRA MINH HỌA

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

KIẾN VÀ CHÂU CHÁU

Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát ríu ra ríu rít. Bỗng chú bắt gặp bạn kiến đi ngang qua, bạn ấy đang còng lưng cõng một hạt ngô để tha về tổ. Châu chấu cất giọng rủ rê: “Bạn kiến ơi, thay vì làm việc cực nhọc, chi bằng bạn hãy lại đây trò chuyện và đi chơi thoải thích cùng tớ đi!”. Kiến trả lời: “Không, tớ bận lắm, tớ còn phải đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông sắp tới. Bạn cũng nên làm như vậy đi bạn châu chấu ạ”. “Còn lâu mới tới mùa đông, bạn chỉ khéo lo xa”. Châu chấu mỉa mai. Kiến dường như không quan tâm tới những lời của châu chấu xanh, nó tiếp tục tha mồi về tổ một cách chăm chỉ và cần mẫn.

Thế rồi mùa đông lạnh lẽo cũng tới, thức ăn trở nên khan hiếm, châu chấu xanh vì mãi chơi không chuẩn bị lương thực nên giờ sắp kiệt sức vì đói và rét. Còn bạn kiến

của chúng ta thì có một mùa đông no đủ với một tổ đầy những ngô, lúa mì mà bạn ấy đã chăm chỉ tha về suốt cả mùa hè.

(*Kiến và Châu chấu- Aesop, NXB Thông tin, trang 3*)

Chọn phương án trả lời đúng cho mỗi câu hỏi (từ câu 1 đến câu 8)

Câu 1. Truyện *Kiến và châu chấu* thuộc thể loại nào?

- A. Truyện cười
- B. Truyện truyền thuyết
- C. Truyện ngụ ngôn
- D. Truyện cổ tích

Câu 2. Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào?

- A. Ngôi thứ nhất.
- B. Ngôi thứ ba.
- C. Ngôi thứ nhất số nhiều
- D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba.

Câu 3: Nhân vật chính trong truyện trên là ai?

- A. Kiến
- B. Hạt ngô
- C. Châu chấu
- D. Kiến và châu chấu

Câu 4: Chi tiết *còng lưng công hạt ngô tha về tổ* thể hiện tính cách gì của kiến?

- A. Chăm chỉ
- B. Dũng cảm
- C. Cẩn thận
- D. Liều lĩnh

Câu 5. Tìm phó từ trong câu *Bỗng chú bắt gặp bạn kiến đi ngang qua, bạn ấy đang còng lưng công một hạt ngô để tha về tổ.*

- A. Bỗng
- B. Đang
- C. Đi
- D. Về

Câu 6. Vì sao châu chấu trong truyện *Kiến và châu chấu* lại phải trải qua một mùa đông đói và rét?

A. Mãi nhảy tanh tách trên cánh đồng

B. Mãi ca hát ríu ra ríu rít với các bạn

C. Mãi trò chuyện với các bạn

D. Mãi chơi không chuẩn bị lương thực

Câu 7. Theo em, châu chấu đại diện cho những kiểu người nào trong cuộc sống?

A. Những người vô lo, lười biếng

B. Những người chăm chỉ

C. Những người biết lo xa

D. Những người chỉ biết hưởng thụ

Câu 8. Từ *kiệt sức* có nghĩa là gì?

A. Không có sức khỏe

B. Không còn sức để làm

C. Yếu đuối

D. Yếu ớt

Câu 9. Em rút ra bài học gì từ truyện *Kiến và châu chấu*?

Câu 10. Em có đồng tình với thái độ của nhân vật châu chấu trong truyện *Kiến và châu chấu* không? Vì sao?

II. VIẾT (4.0 điểm):

Em hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.



-----HẾT-----

Chúc các em ôn tập hiệu quả, làm bài tốt!

Duyệt ngày 15/10/2023
PHH
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
CƠ SỞ
NGUYỄN VIỆT XUÂN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. THỦ ĐỨC, TP. HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Thị Miên

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I
MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 7**

Năm học 2023 - 2024

I. LÝ THUYẾT

Câu 1: Phương pháp tìm hiểu tự nhiên gồm những bước nào? Nêu các kĩ năng học tập môn Khoa học tự nhiên.

- Các bước trong phương pháp tìm hiểu tự nhiên:

- + Bước 1: Quan sát và đặt câu hỏi
- + Bước 2: Hình thành giả thuyết
- + Bước 3: Lập kế hoạch kiểm tra giả thuyết
- + Bước 4: Thực hiện kế hoạch
- + Bước 5: Kết luận

- Các kĩ năng học tập môn Khoa học tự nhiên: quan sát, phân loại, liên kết, đo, dự báo, báo cáo, thuyết trình.

Câu 2: Nêu công dụng của dao động kí và đồng hồ đo thời gian hiện số dùng cổng quang điện.

- Dao động kí là thiết bị giúp chúng ta biết được dạng đồ thị của tín hiệu điện theo thời gian.

- Đồng hồ đo thời gian hiện số dùng cổng quang điện có thể tự động đo thời gian.

Câu 3: Trình bày cấu tạo của nguyên tử theo Rutherford – Bohr. Vì sao nói nguyên tử trung hòa về điện?

- Cấu tạo nguyên tử theo Rutherford – Bohr: Trong nguyên tử, các electron (mang điện tích âm) ở vỏ được sắp xếp thành từng lớp và chuyển động xung quanh hạt nhân theo những quỹ đạo xác định. Hạt nhân gồm proton (mang điện tích dương) và neutron (không mang điện).

- Nguyên tử trung hòa về điện: số proton = số electron

Câu 4: Trong bảng hệ thống tuần hoàn, các nguyên tố hóa học được sắp xếp theo nguyên tắc nào? Trình bày cấu tạo của bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.

- Các nguyên tố hóa học được sắp xếp theo nguyên tắc: tăng dần điện tích hạt nhân của nguyên tử

- Cấu tạo của bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học: gồm các nguyên tố hóa học (Kim loại, phi kim, khí hiếm) mà vị trí được đặc trưng bởi ô nguyên tố, chu kì và nhóm + Ô nguyên tố cho biết các thông tin: số hiệu nguyên tử, kí hiệu và tên nguyên tố hóa học, khối lượng nguyên tử

+ Chu kì là tập hợp các nguyên tố hóa học có cùng số lớp electron trong nguyên tử được xếp theo hàng ngang. Số thứ tự của chu kì bằng số lớp electron.

+ Nhóm là tập hợp các nguyên tố hóa học theo cột dọc, có tính chất hóa học tương tự nhau và sắp xếp theo chiều tăng dần điện tích hạt nhân.

Câu 5: Chất được phân ra thành các loại nào? Nêu khái niệm mỗi loại. Cho ví dụ. Dấu hiệu để phân biệt phân tử của đơn chất với phân tử của hợp chất là gì?

- Chất được phân ra thành: đơn chất và hợp chất

- Khái niệm:

+ Đơn chất là chất được tạo nên từ một nguyên tố hoá học

VD: Than chì do nguyên tố C tạo nên....

+ Hợp chất là chất được tạo nên từ 2 nguyên tố hoá học trở lên

VD: Nước do 2 nguyên tố H, O tạo nên

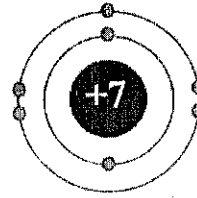


- **Dấu hiệu để phân biệt phân tử của đơn chất với phân tử của hợp chất là:** Nguyên tử của cùng nguyên tố hay khác nguyên tố

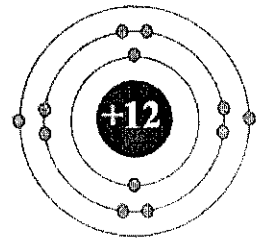
II. BÀI TẬP

Câu 1: Cho sơ đồ các nguyên tử sau:

Hãy cho biết: điện tích hạt nhân nguyên tử, số p, số e, số lớp electron và số e lớp ngoài cùng của mỗi nguyên tử.



Nitrogen



Magnesium

.....

.....

.....

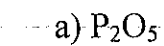
.....

.....

.....

.....

Câu 2: Tính hóa trị của nguyên tố phosphorus trong các công thức sau:



.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3: Thành phần chính của muối ăn gồm những nguyên tố hóa học nào? Trong các bữa ăn, muối ăn thường được sử dụng làm gia vị. Vậy theo em nên sử dụng muối ăn như thế nào cho khoa học và tốt cho sức khỏe.

- **Thành phần chính bao gồm 2 nguyên tố là:** sodium và chlorine

- **Cách sử dụng muối ăn khoa học và tốt cho sức khỏe:**

.....

.....

.....

.....

.....

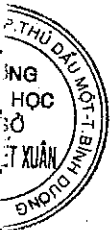
Câu 4: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

- a) Mỗi nguyên tố được xếp vào một ô của bảng tuần hoàn, gọi là (1)
- b) Chu kì là dãy các nguyên tố mà nguyên tử của chúng có cùng (2)
và được xếp theo chiều điện tích hạt nhân tăng dần.
- c) Các nguyên tố trong cùng 1 nhóm A có (3) bằng nhau (trừ He), do vậy chúng có tính chất gần giống nhau.
- d) Phần lớn các nguyên tố (4) nằm phía bên trái của bảng tuần hoàn. Các nguyên tố (5) được xếp phía bên phải của bảng tuần hoàn. Các nguyên tố (6) nằm ở cột cuối cùng (nhóm VIIIA) của bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học.

Câu 5: Phân tử của các chất sau được hình thành nhờ loại liên kết nào? Giải thích.

a) NaCl, MgO

b) H₂, CO₂



Câu 6: Cho những chất sau: than chì (C), muối ăn (NaCl), khí ozone (O₃), iron (Fe), nước (H₂O), đá vôi (CaCO₃), hydrogen chloride (HCl), khí nitrogen (N₂), Sodium (Na), carbon dioxide (CO₂). Chất nào là đơn chất? Chất nào là hợp chất?

.....

.....

.....

Câu 7: Lập công thức hóa học và tính khối lượng phân tử của các hợp chất tạo bởi:

a) Sodium (I) và oxygen

b) Aluminium (III) và nhóm sulfate SO₄ (II)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 8: Tính thành phần phần trăm theo khối lượng của mỗi nguyên tố trong các hợp chất sau: a) KNO₃ b) H₂O

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

(Cho biết: H=1; Na= 23; S = 32; O = 16; Al = 27; K=39; N=14; P=31)

Chúc các em kiểm tra giữa học kì 1 đạt kết quả cao!!!



chuyệt

Dinh Thị Ngọc Linh

TTCM

Bùi Thị Huyền

Câu 29. Chuẩn bị giống cây trồng nhằm mục đích gì?

- A. Đảm bảo số lượng và chất lượng giống cây trồng.
- B. Đảm bảo hạt giống phải to khoẻ
- C. Đảm bảo khả năng nảy mầm của hạt giống .
- D. Đảm bảo hạt giống không bị sâu bệnh

Câu 30. Thu hoạch lúa sử dụng phương pháp nào?

- A. Hái
- B. Cắt
- C. Nhổ
- D. Đào

Câu 31. Yêu cầu kĩ thuật khi thu hoạch cây trồng là:

- A. Đúng thời điểm, đủ số lượng
- B. Nhanh chóng, đảm bảo chất lượng
- C. Kịp lúc, thu đủ số lượng
- D. Đảm bảo số lượng và chất lượng

Câu 32. Mục đích của chăm sóc cây trồng là:

- A. Nuôi dưỡng, bảo vệ cây trồng
- B. Bảo vệ, chăm sóc cây trồng
- C. Phòng trừ yếu tố gây hại
- D. Giúp cây trồng tươi tốt

Câu 33. Nêu yêu cầu kỹ thuật trình tự trồng và chăm sóc một loại cây ngắn ngày mà em biết?

Câu 34. Dựa vào quy trình trồng cây cải xanh, em hãy cho biết các biện pháp trồng trọt hữu cơ được áp dụng ở những giai đoạn nào trong quy trình trồng cây?

Câu 35. Gia đình em có 1mảnh vườn nhỏ trồng rau. Em và bố mẹ thường thực hiện các công việc làm đất nào để cây rau phát triển thuận lợi?

-----HẾT-----

DUYỆT CỦA BGH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Miên

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

Nguyễn Thị Hoàng Trang



